

Số: 342/2017/QĐDS-ST

Ngày: 27/9/2017

V/v Yêu cầu xác định quyền sở
hữu, quyền sử dụng tài sản
để thi hành án

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Phơ - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 84/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2017 về yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo Quyết định mở phiên họp số 79/2017/QĐ-MPH ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên họp số 156/2017/QĐ-HPH ngày 11 tháng 9 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.1 Ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1961; địa chỉ: đường N, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945; địa chỉ: đường T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Ông Ngô Quang D, sinh năm 1972; địa chỉ thường trú: đường H, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường B, Phường Y, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Bà Ngô Thị Kim H, sinh năm 1974; địa chỉ: đường H, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường B, Phường Y, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Bà Ngô Thị Kim T, sinh năm 1980; địa chỉ: đường H, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

2.4 Ông Ngô Quan T, sinh năm 1976 (chết ngày 21/10/2008); địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi chết: đường B, Phường Y, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5 Bà Ngô Thị Kim H1, sinh năm 1975; địa chỉ: đường X, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6 Ông Ngô Quan T1, sinh năm 1977; địa chỉ: đường N, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2.7 Bà Ngô Thị Kim U, sinh năm 1974; địa chỉ: đường N, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.8 Bà Ngô Thị L, sinh năm 1969

2.9 Bà Ngô Thị D, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: đường T, Khu phố 4, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

2.10 Bà Ngô Thị Kim T1, sinh năm 1982; địa chỉ: đường N, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

2.11 Ông Ngô Quan H, sinh năm 1978; địa chỉ: đường T, Phường Y, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

2.12 Ông Ngô Quan L, sinh năm 1980

2.13 Ông Ngô Quan D1, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: chung cư N, phường H, Quận M, TP Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo người yêu cầu ông Huỳnh Ngọc S thì ông Ngô Quang D (sinh năm 1972) có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Ngọc S số tiền 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng, theo Bản án số 364/2015/DS-ST ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định thi hành án số 1836/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, nhưng cho đến nay ông Ngô Quang D vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nói trên do chưa xác định được phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của riêng ông D trong khối tài sản chung với 12 đồng sở hữu khác gồm: bà Ngô Thị Kim H (sinh năm 1974), bà Ngô Thị Kim H1 (sinh năm 1975), bà Ngô Thị Kim T (sinh năm 1980), bà Ngô Thị Kim T1 (sinh năm 1982), ông Ngô Quan T (sinh năm 1976; chết năm 2008), ông Ngô Quan T1 (sinh năm 1977), bà Ngô Thị Kim U, bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị D, ông Ngô Quan H, ông Ngô Quan L và ông Ngô Quan D1 (sinh năm 1976).

Nay ông Huỳnh Ngọc S yêu cầu xác định quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc Thửa đất số 628, Tờ bản đồ số 21 (phường Tân Hưng); địa chỉ: số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận X; diện tích đất 166,08 m²;

diện tích xây dựng 125,7 m²; nhà kết cầu tường gạch, mái tôn của ông Ngô Quang D (sinh năm 1972) trong khối tài sản chung với với 12 đồng sở hữu trên đề thi hành án.

Người yêu cầu ông Nguyễn Văn T thì Ngô Quang D (sinh năm 1972) có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền 174.000.000 (Một trăm bảy mươi bốn triệu) đồng, theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2015/QĐST-DS ngày 06/02/2015 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định Thi hành án số 398/QĐ-CCTHA ngày 05/11/2015 Chỉ cục Thi hành án dân sự Quận X, nhưng cho đến nay ông Ngô Quang D vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nói trên do chưa xác định được phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của riêng ông D trong khối tài sản chung với 12 đồng sở hữu khác gồm: bà Ngô Thị Kim H (sinh năm 1974), bà Ngô Thị Kim H1 (sinh năm 1975), bà Ngô Thị Kim T (sinh năm 1980), bà Ngô Thị Kim T1 (sinh năm 1982), ông Ngô Quan T (sinh năm 1976; chết năm 2008), ông Ngô Quan T1 (sinh năm 1977), bà Ngô Thị Kim U, bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị D, ông Ngô Quan H, ông Ngô Quan L và ông Ngô Quan D1 (sinh năm 1976).

Nay ông Huỳnh Ngọc S yêu cầu xác định quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc Thửa đất số 628, Tờ bản đồ số 21 (phường T); địa chỉ: số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận X; diện tích đất 166,08 m²; diện tích xây dựng 125,7 m²; nhà kết cầu tường gạch, mái tôn của ông Ngô Quang D (sinh năm 1972) trong khối tài sản chung với với 12 đồng sở hữu trên đề thi hành án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tại phiên họp:

Từ khi thụ lý cho đến mở phiên họp, Tòa án nhân dân Quận X đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 363, 365, 367 và 370 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Theo các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh tại Văn phòng quản lý đất đai thì ông D (sinh năm 1972) là đồng sở hữu đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận X thuộc Thửa đất số 628, Tờ bản đồ 21, phường Tân Hưng cùng với 12 chủ sở hữu khác là: bà Ngô Thị Kim H (sinh năm 1974), bà Ngô Thị Kim H1 (sinh năm 1975), bà Ngô Thị Kim T (sinh năm 1980), bà Ngô Thị Kim T1 (sinh năm 1982), ông Ngô Quan T (sinh năm 1976; chết năm 2008), ông Ngô Quan T1 (sinh năm 1977), bà Ngô Thị Kim U, bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị D, ông Ngô Quan H, ông Ngô Quan L và ông Ngô Quan D1 (sinh năm 1976).

Như vậy sẽ xác định căn nhà và đất tại số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận X là tài sản chung của ông D và 12 chủ sở hữu khác nói trên. Vì vậy tài sản này ông D sở hữu 1/13 và xác định giá trị mà ông D sở hữu để thi hành án cho khoản nợ là 314.000.000 (Ba trăm mười bốn triệu) đồng.

Căn cứ khoản 9 Điều 27, các điều 363, 365, 367, 370 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 207, khoản 2 Điều 219 Bộ luật dân sự 2015, xét yêu cầu của ông

Huỳnh Ngọc S, ông Nguyễn Văn T yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản trong khối tài sản chung để thi hành án theo các quyết định nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc S và ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[2] Về tố tụng:

Đơn yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Huỳnh Ngọc S và ông Nguyễn Văn T đối với ông Ngô Quang D (sinh năm 1972) là loại việc dân sự, không có tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo thủ tục sơ thẩm, được quy định tại Khoản 9 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tài sản yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tại Quận X nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tòa án đã tiến hành các thủ tục triệu tập, thông báo nội dung yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của những người yêu cầu là ông Huỳnh Ngọc S và ông Nguyễn Văn T cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang D (sinh năm 1972); tổng đạt mở phiên họp hợp lệ cho ông D nhưng ông D vắng mặt không lý do; xét thấy việc vắng mặt của ông D không ảnh hưởng đến giải quyết việc dân sự nên Tòa án quyết định vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Ngô Quan T1 (sinh năm 1977), ông Ngô Quan L và ông Ngô Quan D1 (sinh năm 1976), Tòa án đã tiến hành các thủ tục triệu tập, thông báo nội dung yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của những người yêu cầu là ông Huỳnh Ngọc S và ông Nguyễn Văn T, tổng đạt mở phiên họp hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; xét thấy việc vắng mặt của ông Ngô Quan T1 (sinh năm 1977), ông Ngô Quan L và ông Ngô Quan D1 (sinh năm 1976) không ảnh hưởng đến giải quyết việc dân sự nên Tòa án quyết định vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Ngô Thị Kim H (sinh năm 1974), bà Ngô Thị Kim H1 (sinh năm 1975), bà Ngô Thị Kim T (sinh năm 1980), bà Ngô Thị Kim T1 (sinh năm 1982), bà Ngô Thị Kim U, bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị D, ông Ngô Quan H không có ý kiến gì về việc ông Huỳnh Ngọc S và ông Nguyễn Văn T yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi

hành án và đồng ý để Tòa án xác định quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận X và có yêu cầu vắng mặt trong cả quá trình Tòa án giải quyết.

[6] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Bản án số 364/2015/DS-ST ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định Thi hành án số 1836/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X thì ông Ngô Quang D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Ngọc S số tiền 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng; căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2015/QĐST-DS ngày 06/02/2015 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định Thi hành án số 398/QĐ-CCTHA ngày 05/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X thì ông Ngô Quang D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền 174.000.000 (Một trăm bảy mươi tư triệu) đồng.

[7] Căn cứ vào các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN là CH 05033 đến CH 05038 và số vào sổ cấp GCN CH 05040 đến CH 05046 do UBND Quận X cấp ngày 17/9/2010 cho 13 đồng sở hữu gồm: ông Ngô Quang D (sinh năm 1972), bà Ngô Thị Kim H (sinh năm 1974), bà Ngô Thị Kim H1 (sinh năm 1975), bà Ngô Thị Kim T (sinh năm 1980), bà Ngô Thị Kim T1 (sinh năm 1982), ông Ngô Quan T (sinh năm 1976; chết năm 2008), ông Ngô Quan T1 (sinh năm 1977), bà Ngô Thị Kim U, bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị D, ông Ngô Quan H, ông Ngô Quan L và ông Ngô Quan D1 (sinh năm 1976). Căn cứ Công văn số 710/CNQ7-ĐK ngày 11/8/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Quận X về việc phúc đáp Quyết định số 424/TAQ7 ngày 20/7/1017 của Tòa án nhân dân Quận X thì nhà, đất thuộc Thửa số 628, Tờ bản đồ 21, phường T (địa chỉ số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận X) từ khi được Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận ngày 17/9/2010 đến nay chưa có đăng ký biến động nào khác.

[8] Ngoài ra, theo sự thừa nhận của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên thì quyền sử dụng nhà, đất thuộc Thửa số 628, Tờ bản đồ 21, phường T (địa chỉ số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận X) là tài sản chung của các anh em, trong đó có ông Ngô Quang D (sinh năm 1972) theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 011487 do phòng Công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 21/3/2008.

[9] Do đó có đủ cơ sở để xác định, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thuộc Thửa đất số 628, Tờ bản đồ số 21 (phường T); địa chỉ: số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận X; có số vào sổ cấp GCN là CH 05033 đến CH 05038 và số vào sổ cấp GCN CH 05040 đến CH 05046 do UBND Quận X cấp ngày 17/9/2010 là ông Ngô Quang D (sinh năm 1972) cùng sử dụng đất và cùng sở hữu tài sản với: bà Ngô Thị Kim H (sinh năm 1974), bà

Ngô Thị Kim H1 (sinh năm 1975), bà Ngô Thị Kim T (sinh năm 1980), bà Ngô Thị Kim T1 (sinh năm 1982), ông Ngô Quan T (sinh năm 1976; chết năm 2008), ông Ngô Quan T1 (sinh năm 1977), bà Ngô Thị Kim U, bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị D, ông Ngô Quan H, ông Ngô Quan L và ông Ngô Quan D1 (sinh năm 1976).

[10] Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, xét thấy yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc S và ông Nguyễn Văn T về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trong khối tài sản chung của ông Ngô Quang D (sinh năm 1972) với các ông, bà Ngô Thị Kim H (sinh năm 1974), bà Ngô Thị Kim H1 (sinh năm 1975), bà Ngô Thị Kim T (sinh năm 1980), bà Ngô Thị Kim T1 (sinh năm 1982), ông Ngô Quan T (sinh năm 1976; chết năm 2008), ông Ngô Quan T1 (sinh năm 1977), bà Ngô Thị Kim U, bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị D, ông Ngô Quan H, ông Ngô Quan L và ông Ngô Quan D1 (sinh năm 1976) là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận.

[11] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Huỳnh Ngọc S và ông Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 9 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 207, Khoản 2 Điều 219 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Huỳnh Ngọc S và ông Nguyễn Văn T.

2. Tuyên bố Ngô Quang D, sinh năm 1972 sở hữu 1/13 giá trị nhà, đất thuộc Thửa số 628, Tờ bản đồ 21, phường T; địa chỉ số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ông Huỳnh Ngọc S phải chịu là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2012/07726 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, ông S đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng,

theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2012/07720 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, ông T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hoặc niêm yết họp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKS ND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phơ